VÀI Ý KIẾN BÀN VỀ DẠY-HỌC THEO NHÓM NHỎ

PHAN THỊ HÒA*

Trong thời đại ngày nay, khi khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển thì yêu cầu làm việc theo nhóm là cần thiết hơn bao giờ hết. Đơn giản vì không ai là hoàn hảo, làm việc theo nhóm có thể tập trung những mặt mạnh của từng người và bổ sung cho nhau do từng cá nhân không thể cáng đáng hết mọi việc. Người phương Tây luôn xem công việc và bạn bè là khác nhau, do đó trong khi làm việc họ rất thoải mái.

Đối với chúng ta, từ "teamwork" đã được nói đến nhiều nhưng hình như nó vẫn chỉ được "nghe nói" chứ chưa thực hiện theo đúng nghĩa. Trên thực tế chúng ta ít khi thành công trong những dự án làm việc theo nhóm với sự hỗ trợ của nhiều thành viên, nhiều bộ phận chuyên biệt. Trong các trường đại học, cùng với xu hướng đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức dạy-học theo nhóm cũng đang được nhiều giảng viên áp dụng.

Tuy nhiên, vì sao dạy học theo nhóm lại được áp dụng rộng rãi như thế và làm thế nào để có một nhóm làm việc thực sự là hai câu hỏi mà chúng tôi muốn giải đáp trong bài viết này.

I. Những lí thuyết cơ bản của dạy học theo nhóm

Có 3 lý thuyết cơ bản làm cơ sở cho việc nghiên cứu học theo nhóm – thuyết phụ thuộc lẫn nhau về mặt xã hội, thuyết phát triển nhận thức và thuyết hành vi.

1. Lý thuyết phụ thuộc lẫn nhau về mặt xã hội – làm việc đồng đội

Xuất hiện vào đầu những năm 1900 khi một trong những nhà sáng lập ra trường phái tâm lý học Gestalt là Kurt Kafta cho rằng nhóm là một tổng thể năng động, đầy sức mạnh, trong đó sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các thành viên là đa dạng. Một trong những cộng sự của ông là Kurt Lewin (1935, 1948) đã xác định lại khái niệm khi chỉ ra (a) nền tảng của nhóm là sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các thành viên (có cùng mục tiêu) dẫn đến kết quả là nhóm trở thành "tổng thể năng động", do đó bất kỳ sự thay đổi nào xảy ra đối

* ThS. Trường Đại học Hà Nội

với một thành viên hay nhóm nhỏ (subgroup) sẽ dẫn đến sự thay đổi ở các thành viên khác hay nhóm nhỏ, và (b) trạng thái mâu thuẫn bên trong giữa các thành viên trong nhóm thúc đẩy việc hoàn thành mục tiêu chung đề ra. Một trong những học trò của Lewin là Morto Deutsch đã xây dựng nên lý thuyết về sự hợp tác và cạnh tranh vào cuối những năm 1940. David Johnson (cùng em trai) - học trò của Deutsch đã mở rộng lý thuyết của Deutsch thành lý thuyết phụ thuộc lẫn nhau về mặt xã hội (1970, 1974, 1989a)[1].

Tư tưởng chính của thuyết này là khi các cá nhân cùng làm việc hướng tới mục tiêu chung thì sự phụ thuộc lẫn nhau thúc đẩy họ hoạt động tích cực hơn để giúp nhóm và bản thân mình thành công. Nhóm thường phải tìm cách giúp đỡ những thành viên đặc biệt của nhóm mình. Mọi người đều có xu hướng vươn tới sự thống nhất nên coi trọng các thành viên trong nhóm mình.

2. Lý thuyết phát triển nhận thức (chủ yếu dựa trên lý thuyết của Jean Piaget và Lev Semenovich Vygotsky)

a. Thuyết Piaget – giải quyết mâu thuẫn: Trong môi trường hợp tác giữa các cá thể, mâu thuẫn nhận thức xã hội xuất hiện, tạo ra sự mất cân bằng về nhận thức và từ đây thúc đẩy tiềm năng và sự phát triển nhận thức. Các cộng sự của Piaget cho rằng trong những nỗ lực hợp tác, những người tham gia bị lôi cuốn vào thảo luận, trong đó các mâu thuẫn nhận thức xuất hiện và được giải quyết, và những lý lẽ chưa đầy đủ sẽ được bổ sung và điều chỉnh. Do đó, để thúc đẩy sự phát triển trí tuệ của người học, giáo viên cần đưa họ vào những tình huống làm xuất hiện những mâu thuẫn về quan điểm với nhau. Giáo viên sắp xếp từng đôi người học có cách giải quyết vấn đề đối lập nhau vào một nhóm và yêu cầu hoạt động cùng nhau cho đến khi nhất trí, hoặc có câu trả lời chung.

b. Thuyết Vưgôtsky – hợp tác tập thể: Vưgôtsky cho rằng mọi chức năng tâm lí cao cấp đều có nguồn gốc xã hội và xuất hiện trước hết ở cấp độ liên nhân cách, trước khi chuyển vào bên trong và tồn tại ở cấp độ cá nhân. Ông đã đưa ra khái niệm và xây dựng lý thuyết về vùng phát triển gần. Dạy học chỉ có hiệu quả khi tác động của nó nằm ở "vùng phát triển gần" của người học. Phải kích thích, thức tỉnh quá trình vận động chuyển hoạt động vào bên trong của học sinh. Quá trình này chỉ xảy ra trong mối quan hệ với những người xung quanh hay sự hợp tác với bạn bè để học tập, hiểu rõ, và giải quyết vấn đề. Trong quá trình làm việc hợp tác với nhau, các thành viên nhóm trao đổi

[1] D.W. Johnson, R.T. Johnson – Circle of learning – Cooperation in the classroom, 4th edition, Interaction Book Company, 1993

thông tin, đưa ra ý kiến/quan điểm, phát hiện những điểm yếu của nhau trong cách lập luận, sửa chữa cho nhau, chỉnh lý sự hiểu biết của mình dựa trên hiểu biết của người khác.

3. Lý thuyết hành vi - khen thưởng và giao nhiệm vụ phụ thuộc lẫn nhau dựa trên sự nhấn mạnh tác động của sức mạnh nhóm và khen thưởng về học tập. Giả định là các hành động được khen thưởng bề ngoài sẽ được nhắc lại. Skinner tập trung đến những bất ngờ của nhóm, Bandura nhấn mạnh sự bắt chước, Homans, Kelley... nhấn mạnh sự cân bằng giữa khen thưởng và giá thành trong việc trao đổi vai trò xã hội giữa các cá nhân phụ thuộc lẫn nhau. Hiện nay Slavin (1983) nhấn mạnh đến nhu cầu khen thưởng nhóm để thúc đẩy những nỗ lực học trong nhóm học hợp tác.

Sự khác biệt giữa các lý thuyết trên là: a) lý thuyết phụ thuộc xã hội giả định những cố gắng hợp tác được dựa trên những động cơ bên trong được tạo ra bởi những yếu tố phụ thuộc lẫn nhau khi làm việc cùng nhau và cùng hy vọng đạt được mục tiêu; b) thuyết hành vi giả định những nỗ lực hợp tác được tạo ra bởi những động cơ bên ngoài trong việc khen thưởng nhóm; c) lý thuyết phụ thuộc xã hội cho rằng hợp tác tồn tại giữa các cá nhân, còn lý thuyết phát triển nhận thức thì nhấn mạnh những gì xảy ra trong từng con người. Những khác biệt lý thuyết này vẫn đang tạo ra những mâu thuẫn lý luận và chưa được giải quyết triệt để và điều này dẫn đến việc vẫn còn nhiều nghiên cứu đang và cần tiến hành để khẳng định hay phủ định những dự đoán đó.

II. Những đặc trưng cơ bản của dạy học theo nhóm

1. Tính tương tác trực tiếp giữa các thành viên trong nhóm: Đây là đặc trưng cơ bản vì nếu không có sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên trong nhóm thì không thể nói là có hoạt động nhóm được. Nói cách khác, đó chính là tương tác "mặt đối mặt" trong nhóm học sinh. Tương tác mặt đối mặt có tác động tích cực đối với người học: tăng cường động cơ học tập, làm nảy sinh những hứng thú mới, kích thích sự giao tiếp, chia sẻ tư tưởng, nguồn lực và cách giải quyết vấn đề, tăng cường các kĩ năng biểu đạt, phản hồi bằng các hình thức: lời nói, ánh mắt cử chỉ, khích lệ mọi thành viên tham gia, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, phát triển mối quan hệ gắn bó, quan tâm đến nhau. Đặc trưng này đòi hỏi giáo viên phải thiết kế nhiệm vụ cho nhóm để tạo ra sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên trong nhóm.

2. Sự phụ thuộc tích cực giữa các thành viên trong nhóm: Các thành viên của nhóm cần nhận thức rằng họ cùng trong một nhóm và họ có sự phụ thuộc lẫn nhau vì tất cả nhóm phải cùng hoàn thành một nhiệm vụ chung. Chính vì vậy, mỗi người đều phải cố

gắng hết sức mình không phải chỉ vì thành tích cá nhân, mà thành công của từng người tạo nên niềm vui chung của nhóm, họ gắn kết với nhau theo phương thức mỗi người cũng như toàn nhóm không thể thành công, nếu mỗi người không cố gắng hoàn thành trách nhiệm của mình. Họ làm việc cùng nhau để phát huy tối đa sức mạnh của tất cả các thành viên nhờ sự chia sẻ nguồn lực, hỗ trợ, giúp đỡ nhau. Làm thế nào để các thành viên trong nhóm phải phụ thuộc tích cực vào nhau là vấn đề mà mỗi giáo viên khi thiết kế nhiệm vụ giao cho nhóm cần phải chuẩn bị trước.

3. Tính trách nhiệm cá nhân cao: Điều này đòi hỏi mỗi thành viên của nhóm phải được phân công thực hiện một vai trò nhất định, một công việc và trách nhiệm cụ thể. Các thành viên cần hiểu rằng họ không thể trốn tránh trách nhiệm, hay dựa vào công việc của những người khác... Trách nhiệm cá nhân là then chốt đảm bảo cho tất cả các thành viên trong nhóm thực sự mạnh lên trong học tập theo nhóm. Nói cách khác, tổ chức dạy-học theo nhóm không phải để thay thế học tập cá nhân mà để giúp cá nhân thực hiện nhiệm vụ học tập của mình qua tương tác với các bạn cùng học. Do đó, phân công nhiệm vụ như thế nào, thực hiện ra sao, kiểm tra và đánh giá dưới hình thức nào để từng thành viên trong nhóm thấy rõ trách nhiệm cá nhân của mình là những vấn đề đặt ra cho giáo viên khi tiến hành dạy học theo nhóm.

4. Việc sử dụng hợp lí kĩ năng giao tiếp và kĩ năng xã hội. Đó là các kĩ năng giao tiếp như: biết chờ đợi đến lượt, tóm tắt và xử lý thông tin, biết xây dựng niềm tin như bày tỏ sự ủng hộ qua ánh mắt nụ cười, yêu cầu giải thích, giúp đỡ và sẵn sàng giúp đỡ; khả năng giải quyết bất đồng như kiềm chế bực tức, không làm xúc phạm khi phản đối. Đây là những kĩ năng không thể thiếu được và giúp người học thành công khi làm việc theo nhóm. Nếu không, dễ xảy ra tình trạng làm việc theo nhóm nhưng người học chỉ đơn giản là ngồi cạnh nhau, làm việc cá nhân, chứ không cùng nhau học và làm việc hợp tác. Do đó, để nhóm thực sự là môi trường làm việc hợp tác giữa người học với nhau đòi hỏi phải có sự chuẩn bị cẩn thận và trải qua một quá trình rèn luyện.

III. Kết luận

Qua bài viết này chúng tôi muốn nhấn mạnh đến sự đổi mới về phương pháp giảng dạy. Đặc biệt, khi khoa học công nghệ phát triển thì áp dụng phương pháp dạy học theo nhóm là vô cùng cần thiết. Với ý định nhắc lại những lý thuyết cơ bản làm cơ sở cho việc nghiên cứu và áp dụng phương pháp dạy học theo nhóm, chúng tôi đã nêu lên những quá trình tâm lý diễn ra ở người học khi tham gia học theo nhóm. Rõ ràng trong quá trình diễn ra hoạt động học nhóm, mỗi thành viên của nhóm sẽ phát huy hết khả

năng và tố chất của mình. Bên cạnh đó vai trò của người dạy là người điều khiển hoạt động học của học sinh, còn người học là trung tâm của hoạt động đó. Kết quả của hoạt động này là những yêu cầu cụ thể và nhiệm vụ của bài học.

Tóm lại, trong hoạt động giảng dạy ngoại ngữ phương pháp dạy-học theo nhóm cần được áp dụng một cách có hiệu quả, đặc biệt là giai đoạn thực hành tiếng. Chúng tôi hy vọng bài viết này sẽ giúp người đọc tìm được những thông tin có ích khi áp dụng phương pháp dạy-học theo nhóm, vì hiệu quả của hoạt động này không những phụ thuộc vào chính hoạt động học của người học mà còn phụ thuộc một cách tích cực vào hoạt động dạy của giáo viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Barbara G.D,* **Tools for teaching**, Jossey - Bass Publishers, San Francisco, 1993
2. *Good, T. L. & Brophy L. E* . **Looking in Classrooms**. 6th edition. New York: Harper Collins College Publishers, 1994.
3. *Johnson, D; Johnson, R & Holubec, E.* **Circles of Learning: co-operation in the clasroom.** 3rd edition. Minnesota: Internation Book company, 1990.
4. *Nguyễn Thị Hồng Nam*, **Tổ chức hoạt động hợp tác trong học tập theo hình thức thảo luận nhóm,** T/c Giáo dục số 26/2002.